

Bản án số: 21/2022/DS-ST
Ngày 14 - 02 - 2022
V/v tranh chấp hui và vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiễn

Bà Phạm Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 14 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 316/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2021 về việc tranh chấp hui và vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Kim C, sinh năm 1969; cư trú tại: Ấp TT A, xã TAKN, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Văn V; cư trú tại: Ấp TT A, xã TAKN, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Trương Lệ T; cư trú tại: Ấp TT A, xã TAKN, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Mạch Đồng K; cư trú tại: Ấp TT A, xã TAKN, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bà Nguyễn Kim C trình bày: Trước đây, ông Nguyễn Văn V và bà Trương Lệ T làm chủ hui và bà có tham gia các chung hui trong các dây hui như sau:

Dây hui 500.000đ, mở ngày 25/01/2014 âl, 01 tháng khui 01 lần, dây hui gồm 50 chung, bà tham gia 01 chung, dây hui hiện nay đã mãn. Chung hui này bà

đóng đến kỳ thứ 45 thì ông V, bà T đình hui. Số tiền ông V, bà T nợ bà là 45 kỳ x 500.000đ = 22.500.000đ.

Dây hui 1.000.000đ, mở ngày 15/01/2017 âm, 01 tháng khui 01 lần, dây hui gồm 31 chung, bà tham gia 01 chung, dây hui hiện nay đã mãn. Chung hui này bà đóng đến kỳ thứ 22 thì ông V, bà T đình hui. Số tiền ông V, bà T nợ bà là 22 kỳ x 1.000.000đ = 22.000.000đ.

Dây hui 500.000đ, mở ngày 15/7/2017 âm, 01 tháng khui 01 lần, dây hui gồm 45 chung, bà tham gia 01 chung, dây hui hiện nay đã mãn. Chung hui này bà đóng đến kỳ thứ 29 thì ông V, bà T đình hui. Số tiền ông V, bà T nợ bà là 29 kỳ x 500.000đ = 14.500.000đ.

Tổng số tiền hui mà ông V, bà T nợ bà là 59.000.000đ. Sau đó, ông V, bà T có trả được 16.000.000đ, còn nợ lại 43.000.000đ.

Ngoài ra, ngày 23/7/2012 âm, ông V và bà T vay của bà 07 chỉ vàng 24k, lãi suất 100.000đ/01 chỉ/01 tháng và ngày 05/10/2016 âm, ông V, bà T vay bà số tiền 20.000.000đ, lãi suất 400.000đ/10.000.000đ/01 tháng.

Năm 2019, bà khởi kiện ông V và bà T tại Tòa án thì ông Mạch Đồng K đồng ý trả nợ thay cho ông V, bà T và yêu cầu bà rút đơn khởi kiện, bà đồng ý. Sau khi rút đơn, ông K trả cho bà được 20.000.000đ, còn 43.000.000đ và 07 chỉ vàng 24k đến nay không trả. Nay bà yêu cầu ông V, bà T và ông K trả 43.000.000đ và 07 chỉ vàng 24k.

Đối với ông Nguyễn Văn V, bà Trương Lệ T và ông Mạch Đồng K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của bà C.

Tại phiên tòa: Bà C yêu cầu ông V và bà T trả 43.000.000đ và 07 chỉ vàng 24k, bà rút yêu cầu đối với ông K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Kim C khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn V, bà Trương Lệ T trả tiền hui và vay là vụ kiện tranh chấp hui và vay tài sản, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông V, bà T và ông K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông V, bà T và ông K.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện về số tiền hui, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc bà C có tham gia chơi hui trong các dây hui do ông V, bà T làm chủ hui và ông V, bà T còn nợ tiền hui của bà C là thực tế có xảy ra. Đối với ông V, bà T và ông K thì không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của bà C, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không có thiện chí phối hợp với Tòa án để giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông V và bà T là chủ hui, còn bà C là hui viên. Trong quá trình chơi hui, bà C đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đóng hui cho ông V,

bà T. Với vai trò là chủ hội, ông V và bà T là người bảo lãnh cho các hội viên tham gia. Cho nên, trong quá trình chơi hội nếu hội bị bể hay bị hội viên hốt mà không đóng hội lại hoặc đình hội thì ông V, bà T phải chịu trách nhiệm đối với các hội viên. Như vậy, việc ông V, bà T tự đình hội nên ông bà phải có trách nhiệm trả tiền hội lại cho hội viên. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà C về số tiền nợ hội là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện về số vàng và tiền vay, Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc ông V, bà T có vay của bà C 07 chỉ vàng 24k và 20.000.000đ là thực tế có xảy ra. Việc vay vàng, tiền của ông V, bà T được bà C ghi sổ theo dõi và có chữ ký của ông V. Đồng thời, từ khi vay đến nay ông V, bà T chưa trả vàng và tiền vay cho bà C. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà C về số vàng và tiền vay là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Xét về nghĩa vụ trả tiền, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, bà C chỉ yêu cầu ông V và bà T phải có nghĩa vụ trả nợ, bà rút yêu cầu về việc buộc ông K trả tiền. Xét thấy: Việc rút yêu cầu của bà C là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử là phù hợp với khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Xét về án phí dân sự: Ông V và bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể: $(43.000.000đ + \text{giá trị 07 chỉ vàng 24k}) \times 5\% = 4.029.500đ$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 91; Điều 5; khoản 2 Điều 244; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471; Điều 479 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 463; Điều 471 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim C.

1. Buộc ông Nguyễn Văn V và bà Trương Lệ T phải có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Kim C số tiền là 43.000.000 đồng (bốn mươi ba triệu đồng) và 07 (bảy) chỉ vàng 24k.

2. Kể từ ngày bà Nguyễn Kim C có đơn yêu cầu thi hành án về số tiền 43.000.000đ, nếu ông Nguyễn Văn V và bà Trương Lệ T chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng ông V, bà T còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Nguyễn Kim C về việc buộc ông Mạch Đồng K phải có nghĩa vụ trả tiền cho bà.

4. Về án phí dân sự:

4.1. Ông Nguyễn Văn V và bà Trương Lệ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 4.029.500 đồng.

4.2. Bà Nguyễn Kim C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà C 1.985.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0012268 ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh